

*Bình Đại, ngày 07 tháng 11 năm 2020*

Số: **337/2020/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 460/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 giữa:

\* Nguyên đơn:

- Chị Trần Thị Kim N, sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

\* Bị đơn:

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp D, xã T, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kim N và anh Nguyễn Văn H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: chị Trần Thị Kim N và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Trần Kim T, sinh ngày 23/9/2016. Giao con là Nguyễn Trần Kim T cho chị Trần Thị Kim N nuôi dưỡng.

Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho chị N số tiền 1.000.000đ/tháng (mỗi tháng một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có

hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi.

Anh H được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: hai bên khai không có nên không xét đến.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Kim N tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002030 ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy chị Trần Thị Kim N được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Án phí cấp dưỡng nuôi con: anh H tự nguyện chịu là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Bình Đại;
- UBND xã B, huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN  
(ĐÃ KÝ)**

**Trần Nguyễn Trọng Hiếu**